

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 7 - 2023

V/v ly hôn giữa

Chị T và anh T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

Ông Vũ Xuân Thùy

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:**
bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2023/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **27/2023/QĐXXST-HNGĐ**, ngày **05/7/2023** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 08, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Ngô Viết T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 08, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị T và T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Ngô Viết T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 08/8/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên xin ly hôn anh Ngô Viết T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Tiến P sinh ngày 21/6/2007. Khi ly hôn chị nhường anh nuôi cháu P, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Anh Ngô Viết T1 trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T ngày 08/8/2006. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân đã lâu, không còn quan hệ gì với nhau. Nay chị T ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Về con chung anh chị có 01 con chung là Ngô Tiến P, sinh ngày 21/6/2007. Hiện cháu P đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu P, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Về tài sản chung của vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh. Anh từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn, bị đơn kê từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử lý hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Viết T1. Giao anh Ngô Viết T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Ngô Tiến P, sinh ngày 21/6/2007, chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Ngô Viết T1 đều đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh chị nên Tòa án sẽ giải quyết vắng mặt anh chị theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Viết T1 tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Xét thấy anh chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay không quan tâm đến nhau. Do vậy nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Anh chị thống nhất 01 con chung là Ngô Tiến P, sinh ngày

21/6/2007 hiện đang ở với anh, chị nhường cho anh nuôi, anh nhận nuôi con không yêu cầu chị cấp dưỡng. Do đó chấp nhận ý kiến của anh chị giao cháu P cho anh nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

[4]. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa cũng không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Viết T1.

2. Về con chung: Giao anh Ngô Viết T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Ngô Tiến P, sinh ngày 21/6/2007, chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số **0003264** ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T,
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh